

TUẦN 3:

Thực hiện từ ngày 19 / 9 / 2022 đến 23 / 9 / 2022

TOÁN

TIẾT 1: BẢNG NHÂN 4

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức - kĩ năng:

- Hình thành được bảng nhân 4.
- Vận dụng được vào tính nhẩm, giải bài tập, bài toán thực tế liên quan đến bảng nhân 4.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học, năng lực giao tiếp toán học, giải quyết vấn đề.

2. Năng lực .

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: máy tính, ti vi.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Khởi động: 3-5'

- Gọi 2 HS đọc bảng nhân 3, trả lời kết quả phép nhân bất kì của GV.
- GV Nhận xét, tuyên dương.
- GV dẫn dắt vào bài mới
- 2 HS lên bảng đọc bảng nhân 2
- Cả lớp nghe, nhận xét
- HS lắng nghe.
- HS lắng nghe.

2. Khám phá: 12'

- Cho HS quan sát chong chóng và hỏi mỗi chong chóng có mấy cánh?
- Đưa bài toán: “Mỗi chong chóng có 4 cánh. Hỏi 5 chong chóng có bao nhiêu cánh?
- + Muốn tìm 5 chong chóng có bao nhiêu cánh ta làm phép tính gì?
- + $4 \times 5 = ?$
- GV chốt: Quan bài toán, các em đã biết cách tính được một phép nhân trong bảng nhân 4 là $4 \times 5 = 20$.
- GV yêu cầu HS tìm kết quả của phép
- Mỗi chong chóng có 4 cánh.
- HS đọc lại đề bài.
- HS trả lời
- $4 \times 5 = 20$
- Vì $4+4+4+4+4=20$ nên $4 \times 5 = 20$
- HS nghe

nhân:

$$+ 4 \times 1 = ?$$

$$+ 4 \times 2 = ?$$

+ Nhận xét kết quả của phép nhân 4×1 và 4×2

+ Thêm 4 vào kết quả của 4×2 ta được kết quả của 4×3

- Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi tìm kết quả của các phép nhân còn lại trong bảng nhân 4

- Gọi đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp.

- GV Nhận xét, tuyên dương

- Tổ chức cho HS đọc thuộc bảng nhân 4.

3. Luyện tập: 18'

Bài 1. Số?

- GV mời 1 HS nêu YC của bài

- Yêu cầu học sinh tính nhằm các phép tính trong bảng nhân 4 và viết số thích hợp ở dấu “?” trong bảng.

- Tổ chức chữa miệng.

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: (Làm việc nhóm đôi)

- Gọi 1 HS nêu yêu cầu của bài

- Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và tìm các số còn thiếu ở câu a và câu b

- Mời HS trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

- GV nhận xét, tuyên dương.

- GV gọi HS giải thích cách tìm các số còn thiếu.

- GV nhận xét.

Bài 3:

- GV mời HS đọc bài toán.

- Bài toán cho biết gì?

- Bài toán hỏi gì?

- GV yêu cầu HS làm bài vào vở

- Gọi 1 HS lên bảng chữa bài.

- Tổ chức chữa bài, cho HS nhận xét bài

$$+ 4 \times 1 = 4$$

$$+ 4 \times 2 = 8$$

+ Thêm 4 vào kết quả của 4×1 ta được kết quả của 4×2

- HS thực hiện theo yêu cầu

- Các nhóm chia sẻ, nhận xét.

- 1 HS nêu

- HS làm bài

-1HS nêu: Nêu các số còn thiếu

- HS thảo luận nhóm đôi và tìm các số còn thiếu

- HS nghe

- HS giải thích:

-HS nghe

-1HS đọc bài toán

+ Mỗi ô tô con có 4 bánh xe

+ 8 ô tô như vậy có bao nhiêu bánh xe?

- HS làm vào vở.

Bài giải

Số bánh xe của 8 ô tô là:

làm của nhau.

- GV nhận xét, tuyên dương.

4. Vận dụng. 2'

- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi hái hoa sau bài học để củng cố bảng nhân 4

- Nhận xét, tuyên dương

***Điều chỉnh sau bài dạy:**

$$4 \times 8 = 32 \text{ (bánh xe)}$$

Đáp số: 32 bánh xe

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

- HS nghe

TOÁN

TIẾT 2: BẢNG CHIA 4

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức - kĩ năng:

- Hình thành được bảng chia 4

- Vận dụng được vào tính nhẩm, giải bài tập, bài toán thực tế liên quan đến bảng chia 4.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học, năng lực giao tiếp toán học, giải quyết vấn đề.

2. Năng lực.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: máy tính, ti vi.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Khởi động: 3'

- Gọi 2 HS đọc bảng nhân 4, trả lời kết quả phép nhân bất kì của GV

- GV Nhận xét, tuyên dương.

- GV dẫn dắt vào bài mới

- 2 HS lên bảng đọc bảng nhân 2

- Cả lớp nghe, nhận xét

- HS lắng nghe.

- HS lắng nghe.

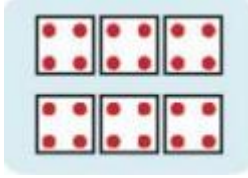
2. Khám phá: 12'

- Cho HS quan sát hình và yêu cầu HS nêu phép tính tính số chấm tròn trong

- HS quan sát hình

- 1HS nêu phép tính:

hình?



$$4 \times 6 = 24$$

- Đưa bài toán: “Có tất cả 24 chấm tròn chia vào các tấm bìa, mỗi tấm bìa có 4 chấm tròn. Vậy ta chia vào bao nhiêu tấm bìa như thế?”

-HS nghe

+ Muốn tìm số tấm bìa ta làm phép tính gì?

-HS trả lời

$$+ 24 : 4 = ?$$

$$+ .. 24 : 4$$

- Từ phép nhân $3 \times 4 = 12$, suy ra phép chia $12 : 3 = 4$

$$+ 24 : 4 = 6$$

-HS nghe

+ Từ bảng nhân 4, tìm kết quả phép chia $4 : 4 = ?$

-HS trả lời

$$+ 4 : 4 = 1$$

+ Từ bảng nhân 4, tìm kết quả phép chia $8 : 4 = ?$

$$+ 8 : 4 = 2$$

- Dựa vào bảng nhân 4 đã học yêu cầu HS tìm kết quả các phép chia còn lại trong bảng chia 4

-HS nghe và viết các kết quả còn thiếu trong bảng chia 4

- Gọi đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp.

- Các nhóm chia sẻ, nhận xét.

- GV Nhận xét, tuyên dương

- Tổ chức cho HS đọc thuộc bảng chia 4.

3. Hoạt động: 8'

Bài 1. (Làm việc cá nhân) Số?

- GV mời 1 HS nêu YC của bài

- 1 HS nêu

- Yêu cầu học sinh vận dụng bảng chia 4 và viết số thích hợp ở dấu “?” trong bảng .

- HS làm bài

- Tổ chức chữa miệng.

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: (Làm việc cá nhân) Toa tàu nào ghi phép tính có kết quả lớn nhất?

-1HS nêu

- HS nêu:

- Gọi 1 HS nêu yêu cầu của bài

Toa tàu C ghi phép tính có kết quả lớn nhất

- Yêu cầu HS dựa vào bảng chia 4 hãy tính mỗi phép tính ghi ở các toa tàu rồi nêu toa tàu ghi phép tính có kết quả lớn nhất

-HS khác NX

- Mời HS trình bày kết quả, nhận xét lẫn

- HS nghe

nhau.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

4. Luyện tập : 10'

Bài 1: (Làm việc cá nhân) Số?

- Gọi 1 HS nêu yêu cầu của bài
- Yêu cầu HS tính nhẩm và nêu số còn thiếu ở ô có dấu “?” trong mỗi câu a,b,c
- Mời HS trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

- GV chiếu 2 phép tính: $4 \times 5 = 20$ và $20 : 4 = 5$ hỏi:

Em có nhận xét gì về 2 phép tính này?

-GV NX

Bài 2:

- GV mời HS đọc bài toán

- Bài toán cho biết gì?

- Bài toán hỏi gì?

- GV yêu cầu HS làm bài vào vở

- Tổ chức chữa bài.

- GV nhận xét, tuyên dương.

5. Vận dụng: 2'

- Gọi HS đọc thuộc bảng chia 4.

- Nhận xét, tuyên dương

Điều chỉnh sau bài dạy:

.....
.....

- 1 HS nêu yêu cầu của bài

- HS thực hiện

- HS khác nhận xét

- HS nghe

-HS trả lời:Ta lấy tích của phép nhân chia cho thừa số thì kết quả là thừa số kia

-HS nghe

- 1HS đọc bài toán

- Có 24 chiếc bánh chia vào các hộp, mỗi hộp 4 chiếc bánh

- Hỏi được bao nhiêu hộp bánh như vậy?

- HS làm vào vở.

Bài giải

Số hộp bánh có là:

$$24 : 4 = 6 \text{ (hộp)}$$

Đáp số: 6 hộp bánh.

- HS quan sát và nhận xét bài bạn

-HS nghe

- HS đọc

- HS nghe

TOÁN

TIẾT 3: ÔN TẬP HÌNH HỌC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức - kĩ năng:

- Nhận biết được khối lập phương, khối hộp chữ nhật, khối trụ, khối cầu qua hình ảnh các đồ vật và qua hình vẽ. Nhận biết được ba điểm thẳng hàng, hình tứ giác.

- Tính được độ dài đường gấp khúc.
- Giải được bài toán thực tế liên quan đến số đo độ dài.

2. Năng lực.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: máy tính, ti vi.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Khởi động: 3-5'

- Gọi HS đọc thuộc bảng nhân, chia 4.
- GV nhận xét, tuyên dương.
- GV dẫn dắt vào bài mới.

2. Luyện tập - thực hành: 28'

Bài 1a. Mỗi đồ vật có dạng hình khối gì?

- GV cho HS nêu yêu cầu của bài.
- GV yêu cầu HS nêu cách làm bài
- GV có thể yêu cầu HS lấy ví dụ trong thực tế một số đồ vật có dạng hình khối đã học.

Bài 1b. Chọn hình thích hợp đặt vào dấu “?”

- GV cho HS nêu yêu cầu của bài.
- GV yêu cầu HS nêu cách làm bài
- GV hướng dẫn HS quan sát dãy hình để nhận ra quy luật sắp xếp các hình: theo thứ tự khối hộp chữ nhật, khối trụ, khối lập phương, khối cầu và lặp lại ba lần.
- GV và HS nhận xét và bổ sung.

Bài 2: Nêu tên 3 điểm thẳng hàng.

- GV cho HS tìm hiểu yêu cầu của bài rồi làm bài.

- HS đọc

- HS nêu yêu cầu của bài.
- Cá nhân tự suy nghĩ và tìm câu trả lời.
- HS trả lời trước lớp.
- HS nhận xét câu trả lời.

- 1HS nêu yêu cầu.
- HS trả lời trước lớp.
- HS trình bày trước lớp
- HS nhận xét câu trả lời.

- HS nêu yêu cầu của bài.

- GV hướng dẫn HS quan sát hình vẽ xem ba điểm nào cùng nằm trên một đoạn thẳng. Từ đó có: A, N, B là ba điểm thẳng hàng; A, M, C là ba điểm thẳng hàng; C, O, N là ba điểm thẳng hàng; B, O, M là ba điểm thẳng hàng.

Khi chữa bài, GV yêu cầu HS nêu tên ba điểm thẳng hàng trong từng trường hợp.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: Giải bài toán

- GV cho HS tìm hiểu đề bài:

+ Bài toán cho biết gì?

+ Bài toán hỏi gì?

- GV hướng dẫn HS nhận ra: Độ dài quãng đường ốc sên phải bò đến cây chuối là độ dài đường gấp khúc ABCD.

- GV và HS chữa bài

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 4. Vẽ hình theo mẫu

- GV hướng dẫn HS vẽ theo các bước sau:

+ Quan sát kĩ hình cần vẽ (hình mẫu).

+ Chấm các điểm đặc biệt của hình cần vẽ (theo hình mẫu).

+ Nói các điểm theo hình mẫu.

+ Tô màu trang trí hình ngôi nhà để tạo thành bức tranh (tùy theo ý của từng em).

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 5. Chọn câu trả lời đúng?

- Hướng dẫn HS cách giải dạng bài này: Đếm số hình đơn trước (hình gồm một hình tứ giác), sau đó đếm số hình tứ giác gồm một số hình đơn.

GV nhận xét tuyên dương.

3. Vận dụng: 2'

- Nhận xét, tuyên dương

- Nhắc xem lại bài, chuẩn bị bài sau

Điều chỉnh sau bài dạy:

.....
.....

- HS tìm câu trả lời
- HS trả lời trước lớp
- HS nhận xét câu trả lời của bạn

- HS đọc bài toán
+ Con ốc bò qua đường gấp khúc.
+ Con ốc bò được bao nhiêu cm?
- HS làm bài vào vở
- HS đổi vở kiểm tra bài
- 1HS làm vào bảng nhóm

- HS đọc yêu cầu của bài.
- HS theo dõi GV hướng dẫn

- HS vẽ vào vở
- HS trao đổi vở
- HS nhận xét bài bạn và trình bày trước lớp.

- HS đọc yêu cầu của bài
- HS tìm câu trả lời.
- HS trao đổi nhóm đôi
- HS trả lời trước lớp.
Kết quả: Chọn C

TOÁN

TIẾT 4: ÔN TẬP ĐO LƯỜNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức - kĩ năng:

- Nhận biết được giờ theo buổi trong ngày, ngày trong tháng. Đọc được giờ trên đồng hồ.
- Xác định được cân nặng của một số đồ vật dựa vào cân đồng hồ. Thực hiện được phép cộng, trừ số đo khối lượng (kg) và dung tích (l).
- Giải được bài toán thực tế liên quan đến số đo độ dài, khối lượng, dung tích.

2. Năng lực.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: máy tính, ti vi.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Khởi động: 3'

- Cho HS vận động và hát theo nhạc bài “ Bài hát hình dạng”
- Giới thiệu bài.

2. Luyện tập - thực hành: 30'

Bài 1. Số?

- | | |
|--|---|
| <ul style="list-style-type: none">- GV cho HS nêu yêu cầu của bài.- GV hướng dẫn HS quan sát tranh:
Câu a: HS quan sát từng hình để nhận ra cân nặng của mỗi vật.
+ Quả mít cân nặng bao nhiêu? Quả dưa hấu cân nặng bao nhiêu?
+ Quả mít nặng hơn quả dưa hấu bao nhiêu? Em thực hiện phép tính gì?
Câu b: HS quan sát hình để nhận ra:
+ Can thứ nhất có mấy l dầu?
+ Can thứ hai có mấy lít dầu?
+ Cả hai can có mấy lít dầu ? | <ul style="list-style-type: none">- HS vận động và hát theo nhạc- HS nêu yêu cầu của bài.- HS tự tìm câu trả lời- HS trả lời trước lớp và nhận xét câu trả lời của bạn
+ Quả mít cân nặng 7 kg, quả dưa hấu cân nặng 3 kg.
+ Quả mít nặng hơn quả dưa hấu 4 kg (7 kg - 3 kg = 4 kg).+ Can thứ nhất có 5 l dầu
+ Can thứ hai có 15 l dầu |
|--|---|

+ Câu a: Cả quả mít và dưa hấu cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?

+ Câu b: Can to đựng nhiều hơn can bé bao nhiêu lít dầu?

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: Chọn câu trả lời đúng.

- Câu a: HS quan sát hình để nhận ra đồng hồ chỉ mấy giờ rồi chọn câu trả lời đúng. Chọn c.

Câu b: HS tính nhẩm lần lượt, bắt đầu từ ngày 4 là thứ Ba, ngày 5 là thứ Tư,..., ngày 10 là thứ Hai. Hoặc có thể nhẩm: ngày 4 là thứ Ba, vậy sau 1 tuần là ngày 11 cũng là thứ Ba, do đó ngày 10 là thứ hai. Chọn B.

- GV và HS nhận xét và bổ sung.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: Giải bài toán

- GV yêu cầu HS đọc đề bài

- Bài toán cho biết gì?

- Bài toán hỏi gì?

- Tổ chức chữa bài cho HS.

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 4. Tìm hai đồng hồ chỉ cùng giờ.

- Mời 1 HS đọc đề bài.

- Bài tập cho biết gì?

- Bài tập hỏi gì?

- Yêu cầu HS tự làm bài.

- Tổ chức chữa bài

- GV nhận xét, tuyên dương.

+ Cả hai can có 20l dầu

- HS trả lời

- HS nêu yêu cầu của bài.

- HS tìm câu trả lời

- HS đổi vở, kiểm tra, chữa bài cho nhau.

- HS nhận xét bài làm của bạn.

- HS đọc yêu cầu của bài.

- 1 tuần ăn hết 5kg gạo.

- Có 20 kg gạo thì ăn trong mấy tuần?

- HS làm bài vào vở.

- 1HS làm vào bảng nhóm và trình bày trước lớp.

Bài giải

Số tuần để gia đình cô Hoa ăn hết 20 ki - lô - gam gạo là:

$$20 : 5 = 4 \text{ (tuần)}$$

Đáp số: 4 tuần.

- HS đọc yêu cầu của bài

- HS trả lời

- HS nêu kết quả trước lớp

+ Đồng hồ A chỉ 2 giờ 15 phút chiều hay 14 giờ 15 phút;

+ Đồng hồ B chỉ 5 giờ 30 phút chiều hay 17 giờ 30 phút;

+ Đồng hồ C chỉ 7 giờ 15 phút tối hay

Bài 5. Đố bạn!

- GV yêu cầu HS tìm hiểu đề bài rồi suy nghĩ cách làm bài.

Có thể làm như sau:

+ Lần 1: Lấy đầy can 3l đổ hết vào can 5l, trong can 5l có 3l nước.

+ Lần 2: Lấy đầy can 3l đổ vào cho đầy can 5l.

Khi đó, trong can 3l còn 1l nước ($3l - 2l = 1l$)

- GV nhận xét tuyên dương.

3. Vận dụng: 2'

- Nhận xét, tuyên dương.

- Nhắc xem lại bài, chuẩn bị bài sau.

Điều chỉnh sau bài dạy:

19 giờ 15 phút;

+ Đồng hồ D chỉ 9 giờ tối hay 21 giờ.

- HS trao đổi nhóm 4 tìm cách thực hiện

- HS trao đổi trước lớp

- HS nhận xét cách làm của bạn

TOÁN

TIẾT 5: LUYỆN TẬP CHUNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức - kĩ năng:

- So sánh và sắp xếp được 4 số trong phạm vi 1 000 theo thứ tự từ bé đến lớn. Viết được số thành tổng các trăm, chục, đơn vị. Thực hiện được phép cộng, phép trừ trong phạm vi 1 000.

- Giải được bài toán về nhiều hơn trong thực tiễn.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

2. Năng lực.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: máy tính, ti vi.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Khởi động: 3'

- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.

- HS tham gia trò chơi

- GV cho quan sát và lần lượt đọc số giờ trên các mặt đồng hồ: 6 giờ 55 phút; 10 giờ 10 phút; 1 giờ 50 phút ; 3 giờ 45 phút .

- HS trả lời ứng với các mặt đồng hồ:

- GV Nhận xét, tuyên dương.

- HS lắng nghe.

- GV dẫn dắt vào bài mới.

2. Luyện tập - thực hành: 30'

Bài 1. (Làm việc cá nhân)

a) Viết tên các con vật theo thứ tự cân nặng từ bé đến lớn.

- GV cho HS nêu câu

- HS nêu yêu cầu

- GV hướng dẫn cho HS quan sát từng hình để nhận ra cân nặng của mỗi con vật trong tranh rồi so sánh, sắp xếp các số đó theo thứ tự từ bé đến lớn..

- HS làm bài

- Đại diện nhóm trình bày kết quả.

+ Viết tên các con vật theo thứ tự cân nặng từ bé đến lớn: Báo, Sư tử, Hổ, Gấu trắng Bắc Cực.

- GV nhận xét, tuyên dương.

b) Viết các số 356, 432, 728, 669, thành tổng các trăm, chục, đơn vị. (theo mẫu)

- HS lắng nghe.

- GV cho HS làm bài tập vào vở.

- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.

- HS làm bài tập vào vở.

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: (Làm việc cá nhân) Đặt tính rồi tính?

- GV cho HS nêu câu

- 1 HS đọc đề bài

- GV cho HS làm bài.

- HS làm vào vở

- Tổ chức chữa bài

- 3 HS lên bảng chữa bài

- GV Nhận xét, tuyên dương.

- HS lắng nghe.

Bài 3: (Làm việc cá nhân) Giải bài toán có lời văn.

- Mời 1 HS đọc đề bài.

- HS đọc đề bài

- Bài toán cho biết gì? Hỏi gì?

- HS trả lời

- GV cho HS làm bài tập vào vở.

- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 4. (Làm việc nhóm 2) Số?

- GV cho HS nêu câu

- GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào vở.

- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 5. (Làm việc cá nhân) Số?

- GV cho HS nêu yêu cầu

- Yêu cầu HS tự làm bài

- Tổ chức chữa bài

- GV Nhận xét, tuyên dương.

3. Vận dụng: 2'

-Viết số 332,869, thành tổng các trăm, chục, đơn vị.

- Nhận xét, tuyên dương.

- Nhắc HS chuẩn bị bài sau

- HS làm vào vở.

- 1 HS lên bảng giải

Bài giải:

Số học sinh trường Tiểu học Lê Lợi có là:

$$563 + 29 = 592(\text{ học sinh})$$

Đáp số: 592 học sinh

- HS nêu yêu cầu

- HS làm việc theo nhóm.

- HS nêu kết quả:

- HS nhận xét lẫn nhau.

- HS lắng nghe.

- HS nêu yêu cầu

- HS làm việc cá nhân.

- HS chia sẻ bài trước lớp

- HS nêu

- HS lắng nghe và thực hiện.

Điều chỉnh sau bài dạy:

.....
.....

TOÁN +

TIẾT 1: LUYỆN BẢNG NHÂN, CHIA 4

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức - kĩ năng:

- củng cố bảng nhân, chia 4

- củng cố cách tính nhẩm, giải bài tập, bài toán thực tế liên quan đến bảng nhân, chia 4.

2. Năng lực.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Khởi động: 3'

- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.
- Truyền điện học thuộc bảng chia 4
- GV nhận xét, tuyên dương.
- GV dẫn dắt vào bài mới.

2. Luyện tập - thực hành: 30'

* GV giao BT cho HS làm bài.

- HS làm bài 1, 2, 3, 4 trang 16 vở Bài tập Toán.
- GV cho HS làm bài trong vòng 15 phút.
- GV quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho HS; chấm chữa bài và gọi HS đã được cô chấm chữa lên làm bài.
- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.
- * HS đã làm xong các bài tập trên làm tiếp các bài sau

Bài 1: Có 24 cái bánh xếp đều vào 4 hộp. Hỏi mỗi hộp có bao nhiêu cái bánh?

- GV cho HS nêu câu
- GV cho HS làm bài.
- Tổ chức chữa bài
- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: Trên bãi có 9 con bò. Hỏi có tất cả bao nhiêu chân bò?

- GV cho HS nêu câu
- GV cho HS làm bài.
- Tổ chức chữa bài
- GV nhận xét, tuyên dương.

- HS tham gia trò chơi
- HS lắng nghe.
- HS lắng nghe.

- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.
- HS làm bài

- HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài.

- HS nêu yêu cầu
- HS làm việc cá nhân.
- HS chia sẻ bài trước lớp

- HS nêu yêu cầu
- HS làm việc cá nhân.
- HS chia sẻ bài trước lớp

3. Vận dụng.2'

- | | |
|---------------------------------------|----------------------------|
| - Gọi Hs đọc thuộc bảng nhân, chia 4. | - 2 HS đọc thuộc trước lớp |
| - Nhận xét, tuyên dương. | |
| - Nhắc HS chuẩn bị bài sau | - HS nghe và thực hiện. |

Điều chỉnh sau bài dạy:

.....

.....

TOÁN +
TIẾT 2: LUYỆN TẬP CHUNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức - kĩ năng:

- Củng cố so sánh và sắp xếp được 4 số trong phạm vi 1 000 theo thứ tự từ bé đến lớn. Củng cố viết số thành tổng các trăm, chục, đơn vị.
- Thực hiện được phép cộng, phép trừ và thực hiện tính có hai phép tính cộng, trừ trong phạm vi 1 000. Giải được bài toán về nhiều hơn trong thực tiễn.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

2. Năng lực.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Khởi động: 3'

- Gv nêu yêu cầu nội dung tiết học.
- Ghi bài lên bảng.

2. Luyện tập - thực hành: 30'

- * GV giao BT cho HS làm bài.
- HS làm bài 1, 2, 3, 4, 5 trang 21, 22 vở Bài tập Toán.
- GV cho HS làm bài trong vòng 20 phút.
- GV quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho HS; chấm chữa bài và gọi HS đã được cô chấm chữa lên làm bài.

-
- HS tham gia trò chơi
- HS lắng nghe.
- HS lắng nghe.
- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.
- HS làm bài

- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.

* HS đã làm xong các bài tập trên làm tiếp các bài sau

Bài 1: Viết các số 456, 789, 156, 456 thành tổng các trăm, chục, đơn vị?

- GV cho HS nêu câu
- GV cho HS làm bài.
- Tổ chức chữa bài
- GV Nhận xét, tuyên dương.
- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: Giải bài toán

Lớp 3B có 6 bạn được giải thưởng trong kì Giao lưu Viết chữ đẹp. Cô thưởng cho mỗi bạn 3 quyển vở. Hỏi 5 bạn được thưởng tất cả bao nhiêu quyển vở?

3. Vận dụng: 2'

- Gọi 2 HS đọc thuộc bảng nhân 4, chia 4
- Nhận xét, tuyên dương.
- Nhắc HS chuẩn bị bài sau.

Điều chỉnh sau bài dạy:

- HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài.

- HS nêu yêu cầu
- HS làm việc cá nhân.
- HS chia sẻ bài trước lớp

- HS đọc đề bài. Tóm tắt và giải
- 2 HS đọc thuộc trước lớp

- HS nghe và thực hiện.

BGH KÍ DUYỆT



TỔ CHUYÊN MÔN KIỂM TRA

Đỗ Thị Hằng